TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số: 404/2025/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Bà Phùng Thị Như Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Lâm Hỷ Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bá Thu Thư - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 42/2025/QĐST-KDTM ngày 18-8-2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "tranh chấp hợp đồng thi công", giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần A

Địa chỉ: 167/10 Đường D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần B

Địa chỉ: 65 Mai Chí Thọ, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Ngày 17-9-2025, Toà án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần A, kháng cáo Quyết định đình chỉ số 42/2025/QĐST-KDTM ngày 18-8-2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ số 42/2025/QĐST-KDTM ngày 18-8-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Đề nghị Hội đồng phiên họp phúc thẩm, không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần A, giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 42/2025/QĐST-KDTM ngày 18-8-2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 18-8-2025, Toà án nhân dân Khu vực 2 ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 42/2025/QĐST-KDTM. Ngày 17-9-2025, Toà án nhân dân Khu vực 2 tống đạt quyết định đình chỉ cho Công ty Cổ phần A; cùng ngày, Toà án nhân dân Khu vực 2 nhận được đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần A đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 42/2025/QĐST-KDTM. Xét thấy, đơn kháng cáo của Nguyên đơn hợp lệ, còn trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 272, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét kháng cáo của Nguyên đơn yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 42/2025/QĐST-KDTM ngày 18-8-2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Hội đồng phiên họp xét thấy:

[3] Căn cứ Hợp đồng số 427/HĐKT/PVCLAND – NAVITECH ngày 16-7-2016 và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 11-3-2021 xác định Công ty Cổ phần A và Công ty Cổ phần Dầu Khí đã thống nhất thanh lý hợp đồng kinh tế số 427, theo đó Công ty Cổ phần Dầu Khí xác nhận số nợ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần A là 2.158.260.502 đồng. Công ty Cổ phần A đã gửi 03 công văn nhắc nợ: Công văn số 04 ngày 21-4-2021 (gửi trực tiếp), Công văn số 01 ngày 22-5-2023 (có người tên N nhận theo giấy báo phát ngày 30-5-2023) và Công văn số 02 ngày 30-11-2023 (có bà Đặng Thúy Hằng nhận ngày 04-12-2023). Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần Dầu Khí xác nhận đã nhận Công văn số 02 ngày 30-11-2023. Do Công ty A không thanh toán công nợ, nên ngày 24-5-2024, Công ty Cổ phần A đã nộp đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Toà án nhân dân Khu vực 2).

[4] Bị đơn Công ty Cổ phần Dầu khí yêu cầu Toà án xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với Công ty Cổ phần A, theo Đơn đề nghị ngày 21-8-2024 và Đơn đề nghị ngày 23-7-2025.

[5] Xét thấy, các bên tranh chấp về hợp đồng thi công nên áp dụng luật chuyên ngành là Luật Xây dựng để giải quyết vụ án; tuy nhiên, Luật Xây dựng không có quy định về thời hiệu khởi kiện liên quan đến các tranh chấp trong lĩnh vực xây dựng nên căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự xác định thời hiệu khởi kiện giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm. Căn cứ Điều 154 Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện vụ án bắt đầu từ ngày 11-3-2021 (ngày ký biên bản thanh lý hợp đồng) và kết thúc vào ngày 11-3-2024. Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật Dân sự quy định: *"thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp sau đây: a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện; b) Bên có nghĩa vụ thừa nhận hoặc thực hiện xong một phần nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện"*. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài việc thừa nhận đã nhận Công văn số 02 ngày 30-11-2023, Công ty Cổ phần Dầu khí không có công văn phản hồi hay thừa nhận nào đối với khoản nợ của Công ty Cổ phần A. Do đó,

không có căn cứ để bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện của Công ty Cổ phần A nên ngày 24-5-2024, Công ty Cổ phần A nộp đơn khởi kiện đến Toà án là đã hết thời hiệu khởi kiện.

[6] Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác; do đó Toà án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phó Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Từ nhận định trên, Hội đồng xét đơn không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần A; giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 42/2025/QĐST-KDTM ngày 18-8-2025 của Toà án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần A.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 42/2025/QĐST-KDTM ngày 18-8-2025 của Toà án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần A phải chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 (hai triệu) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số 0019700 ngày 25-9-2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND TP. HCM;
- TAND khu vực 2-TP.HCM;
- THADS TP. HCM
- Phòng THADS khu vực 2;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Trương Thị Quỳnh Trâm